MỘT SỐ GIẢI PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ CỦA HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC NGOẠI NGỮ TRỰC TUYẾN TÍCH HỢP CÔNG NGHỆ CHO SINH VIÊN TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ KỸ THUẬT CÔNG NGHIỆP HÀ NỘI

Khiếu Thị Hương, Lê My Thu
Khoa Ngoại ngữ, Trường Đại học Kinh tế Kỹ thuật Công nghiệp Hà Nội

Tóm tắt: *Tiếng Anh là một môn học quan trọng trong chương trình giáo dục đại học ở nước ta. Nhiệm vụ chính của và quan trọng của hoạt động dạy và học là giúp sinh viên đạt được tiêu chuẩn về nhân lực với những kỹ năng giao tiếp bằng tiếng Anh. Mặt khác, việc học ngoại ngữ bên cạnh những giờ học trực tiếp trên lớp thì sinh viên còn tự học, học qua các nền tảng mạng xã hội (học trực tuyến). Tuy nhiên, khi tiếp xúc với các thiết bị công nghệ, nhiều sinh viên bị cuốn hút, gây mất tập trung, lãng phí thời gian vào các nội dung, chương trình của mạng xã hội, chưa dành sự tập trung cho việc học. Bài viết sẽ làm rõ thực trạng sử dụng mạng xã hội của giáo viên và sinh viên thông qua hoạt động dạy và học. Từ đó, đề xuất một số giải pháp nâng cao hoạt động dạy và học tích hợp công nghệ qua nền tảng mạng xã hội giúp rèn luyện, phát triển các kỹ năng ngoại ngữ cho sinh viên.*

Từ khóa: *Dạy và học ngoại ngữ; Tích hợp công nghệ; Dạy và học tích hợp công nghệ; Tích hợp công nghệ dạy và học ngoại ngữ qua nền tảng mạng xã hội.*

SOME SOLUTIONS TO ENHANCE THE EFFECTIVENESS OF ONLINE LANGUAGE TEACHING AND LEARNING INTEGRATING TECHNOLOGY FOR STUDENTS AT HANOI UNIVERSITY OF INDUSTRIAL ECONOMICS

Khieu Thi Huong, Le My Thu
Faculty of Foreign Languages, University of Economics – Technology for Industries

Abstract: *English is an important subject in the higher education curriculum in our country. The main and significant task of teaching and learning activities is to help students meet the human resource standards with English communication skills. On the other hand, in addition to direct classroom learning, students also engage in self-study and learn through social media platforms (online learning). However, when exposed to technological devices, many students become distracted, wasting time on social media content and programs, and fail to focus on their studies. This article will clarify the current situation of social media usage among teachers and students through teaching and learning activities. From there, it proposes several solutions to enhance technology-integrated teaching and learning through social media platforms to help cultivate and develop foreign language skills for students.*

Keywords: *Language teaching and learning; Technology integration; Technology-integrated teaching and learning; Technology integration in language teaching and learning through social media platforms.*

Nhận bài: 12/10/2024 *Phản biện: 02/11/2024* *Duyệt đăng: 06/11/2024*

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Ngày nay, công nghệ thông tin (CNTT) ngày càng phát triển, mở ra triển vọng mới và đi vào mọi lĩnh vực của đời sống xã hội, trong đó có việc đổi mới phương pháp cũng như hình thức dạy và học đối với môn tiếng Anh ở bậc đại học. Phương châm giáo dục được thay đổi nhằm hướng đến người học, làm thế nào để người học hiểu, ghi nhớ và sử dụng được ngoại ngữ là điều mong muốn của người dạy và người học và xa hơn nữa là đối với các nhà quản lý.

Đại dịch Covid-19 đã qua nhưng cũng đã tác động đến hoạt động dạy và học khi mà thầy cô và học sinh không thể gặp gỡ trực tiếp tại lớp. Hoạt động giáo dục không thể dừng lại trong thời gian dài, đòi hỏi mọi người phải duy trì, tìm ra phương thức mới do đó các hình thức giáo dục mới được hình thành, trong đó phổ biến là hoạt động dạy và học thông qua nền tảng công nghệ, ứng dụng công nghệ trong dạy và học. Để hoạt động dạy và học qua các nền tảng công nghệ đảm bảo hiệu quả, đạt được mục đích đề ra, phát huy được các kỹ năng, có kiến thức, nâng cao tính chủ động và tương tác giữa người học và người dạy một cách tích cực cũng như không những làm thay đổi cách giảng

dạy mà còn làm cho hoạt động giảng dạy đạt hiệu quả hơn cần có những giải pháp cụ thể. Đây chính là mục đích mà bài viết này muốn hướng tới.

Trong những năm gần đây, CNTT càng có vai trò hết sức quan trọng và được ứng dụng vào các mặt của đời sống. Con người cũng dần thích nghi với các ứng dụng công nghệ, nhiều phần mềm được ra đời để quản lý con người, công việc, lưu trữ... Thông tin cũng ngày một tràn ngập trên các nền tảng mạng, việc tìm kiếm, tra cứu thông tin cũng vì thế mà ngày càng thuận lợi và dễ dàng. Việc học cũng vậy, hoạt động dạy học đã kết hợp nhiều trang thiết bị, nhiều phần mềm từ biên soạn bài giảng, thiết kế giáo án giảng dạy và kiểm tra đánh giá… Đối với hoạt động dạy và học ngoại ngữ, người dạy và người học không chỉ tập trung vào bảng đen, đài cattset, đài đĩa mà bài giảng ngày một sinh động hơn với âm thanh, hình ảnh, giáo án điện tử… bởi tiếng Anh có đặc thù riêng. Với các đặc tính chuyên biệt của thiết bị, người dạy và người học có thể tương tác với nhau dễ dàng, việc thực hành cũng hiệu quả hơn. Người học không cần đến lớp nhưng vẫn có thể kết nối để luyện tập, trò chuyện trực tiếp với người bản xứ với tiếng Anh là ngôn ngữ chính của họ.

Có thể thấy, CNTT đã mang đến những công cụ hỗ trợ đối với việc người dạy và học, nhất là với môn tiếng Anh. CNTT đã góp phần nâng cao chất lượng dạy và học bởi tính tiện ích của nó. Phát triển và ứng dụng công nghệ vào giảng dạy là nhiệm vụ quan trọng, có ý nghĩa trong mục tiêu phát triển của ngành giáo dục và xu thế tin học hóa trong giáo dục. Việc đầu tư công nghệ cho giáo dục đã mang lại những hiệu quả đáng ghi nhận. Nhất là trong thời gian đại dịch Covid-19 bùng phát, mọi hoạt động của con người bị ngưng trệ trong một thời gian nhất định. Tuy nhiên, hoạt động học tập không vì thế mà bị dừng lại. Chỉ sau một thời gian rất ngắn, thế giới đã tìm ra nhiều phương thức để thích nghi. Trong giáo dục, sự thích nghi này thể hiện ở hình thức dạy và học trực tuyến trên các nền tảng xã hội như Microsoft team, Zoom... Không chỉ sử dụng trong thời gian giãn cách, hạn chế tiếp xúc giữa người với người khi bùng phát đại dịch Covid-19 mà hình thức dạy học này vẫn duy trì và phát triển đến ngày nay. Người dạy và người học cũng nhanh chóng thích nghi với các phần mềm học tập, sử dụng các thiết bị công nghệ (máy tính, điện thoại…). Điều này chứng tỏ việc ứng dụng công nghệ trong giảng dạy, kể cả với môn tiếng Anh ở bậc đại học đã trở nên dễ dàng và thuận tiện hơn.

II. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

2.1. Hoạt động dạy và học ngoại ngữ trực tuyến tích hợp công nghệ

Đối với người dạy, dạy tiếng Anh là một hoạt động đặc thù, người GV chủ động ứng dụng CNTT sẽ làm cho việc soạn bài không chỉ dừng lại ở câu chữ, nội dung bài giảng mà còn giúp việc soạn bài, tạo ra những bài giảng sinh động và hấp dẫn, lôi kéo được sự tập trung thể hiện qua việc trình bày nội dung qua hình ảnh, âm thanh, video…từ đó thu hút sự chú ý và tạo hứng thú học tập cho SV. Với đặc thù của việc dạy và học tiếng Anh thì việc đưa hình ảnh, chữ viết cách điệu, âm thanh sẽ làm cho hoạt động giảng dạy linh hoạt, tạo cơ hội thực hành 4 kỹ năng: nghe, nói, đọc, viết. Nhiều SV gặp phải khó khăn trong việc nghe, nói, nhớ từ và ít có cơ hội tiếp tiếp xúc nhiều với người nước ngoài. Còn hiện nay, với sự trợ giúp của công nghệ, máy vi tính có kết nối internet, những khó khăn này dần được loại bỏ. Nhiều video, clip giảng dạy, thực hành, hội thoại bằng tiếng Anh được cung cấp trên các mạng xã hội bởi chính người bản ngữ giúp cho sinh viên nghe đi nghe lại, hình thành tốt khả năng nghe của mình. Nhiều SV lúc đầu chưa giỏi giao tiếp nhưng lại có thể hát những bài hát tiếng Anh, việc hát tiếng Anh này giúp SV củng cố kỹ năng nghe và phát âm. Mặc dù có thể SV chưa hiểu được hết nội dung, ý nghĩa của bài hát đó. Trong giảng dạy, sự sáng tạo trong tìm kiếm tư liệu phù hợp cho mình đòi hỏi người học phải có kỹ năng. GV chỉ cần tìm kiếm một đoạn video, đoạn hội thoại có nội dung phù hợp lòng ghép với bài giảng là đã có thể cung cấp nội dung và rèn luyện kỹ năng nghe, nói cho SV. Hoạt động này có được dựa trên nền tảng công nghệ là mạng xã hội. Người dạy có thể lồng ghép vào bài học những nội dung về văn hóa, phong tục tập quán… tất cả làm cho bài học thêm phong phú, thu hút đối với người học. GV cũng có thể tương tác trực tiếp với từng sinh viên, bên cạnh việc cung cấp kiến thức, kiểm tra bài tập hay phân nhóm để thực hành giao tiếp thông qua những chức năng quản lý của mỗi ứng dụng.

Đối với người học, việc lĩnh hội tri thức và thực hành, vận dụng công nghệ luôn là lợi thế. Việc học trên các nền tảng công nghệ giúp người

học ghi nhớ tốt hơn qua hệ thống hình ảnh. Việc dạy ngoại ngữ qua nền tảng công nghệ giúp người học vừa nhìn được, nghe được, người học có thể chụp lại, lưu giữ. Với việc học tiếng Anh, nếu chỉ nghe giảng thì sinh viên không thể lưu trữ tốt được, thậm chí sẽ quên rất nhanh. Do đó, bài giảng được biên soạn sinh động, lồng ghép nhiều hình ảnh, âm thanh sẽ giúp SV dễ tiếp thu, nhớ lâu hơn. Bên cạnh đó, việc học tiếng Anh cần phân chia nhóm, để học tập, rèn luyện, làm bài và thực hành các kỹ năng… thông qua nền tảng công nghệ, các sinh viên dễ dàng tham gia vào các nhóm cho dù các bạn ở bất cứ đâu vẫn có thể trao đổi, thảo luận với nhau. Hoạt động giao tiếp thường xuyên giúp sinh viên thực hành, chủ động, cùng nhau rèn luyện. Nâng cao khả năng giao tiếp, phản xạ... SV cũng chủ động hơn trong việc tìm kiếm cơ hội giao tiếp với người bản xứ để học và rèn các kỹ năng của mình.

Có thể nói, kết nối mạng đã mang lại nhiều ích lợi cho người học nói riêng và con người nói chung đó là kho tàng tri thức, tài liệu hữu ích hỗ trợ cho việc dạy và học. Trong giờ học, người dạy có thể đưa ra các bài tập để SV tự tìm, tự tra cứu. SV cũng có thể tự rèn luyện, ôn tập kiến thức. Nếu như trước đây người học tiếng Anh phải tra cứu từ mới trong từ điển, hoặc từ điển điện tử thì này internet cũng cung cấp những bộ từ điển trực tuyến đồ sộ, SV có thể sử dụng trên các thiết bị công nghệ hoặc tra cứu trực tuyến. Bộ Từ điển còn cung cấp chức năng phiên âm, phát âm, SV chỉ cần lặp lại giống như hành động đã từng làm với GV trong lớp học truyền thống...

2.2. Một số giải pháp trong việc ứng dụng CNTT vào dạy và học ngoại ngữ

Việc ứng dụng CNTT vào dạy và học tiếng Anh yêu cầu cả GV và SV phải luôn linh hoạt, sáng tạo và biết chọn lọc nội dung, kiến thức. Do đó, GV phải có kỹ năng lựa chọn, phân tích, quản lý hoạt động trên nền tảng công nghệ, lựa chọn nội dung trong phù hợp, tạo hứng thú cho người học.

Kết hợp cả hai hình thức dạy và học, ứng dụng công nghệ và giảng dạy truyền thống. GV và SV không nên quá lệ thuộc vào các nền tảng công nghệ mà vẫn cần giảng dạy trực tiếp, hoạt động trực tiếp giúp tăng cường tương tác giúp thực hành tốt hơn. Do đó, PPDH truyền thống vẫn phát huy tác dụng.

Hiện nay các trường đã xây dựng chương trình đào tạo theo chuẩn của Bộ Giáo dục và Đào tạo, tích cực ứng dụng công nghệ trong dạy và học ở hầu hết các ngành học. Nhiều trường đã hiện đại cơ sở vật chất, trang thiết bị, máy móc và đầu tư cho nền tảng công nghệ, phục vụ cho việc dạy và học như: máy chiếu; âm thanh, thư viện, phần mềm quản lý GV, SV tra cứu, lưu trữ phục vụ học tập mọi nơi mọi lúc... Tập huấn nâng cao kỹ năng sử dụng công nghệ trong giảng dạy. Người dạy cũng luôn cố gắng để hoàn thiện các kỹ năng, ứng dụng công nghệ vào quá trình giảng dạy nhằm hướng đến hiệu quả của học tập. Để đạt được mục tiêu này cần có những biện pháp phù hợp đối với cả người dạy và người học, cụ thể:

Ứng dụng công nghệ trong việc dạy và học tiếng Anh, GV cần tận dụng các nền tảng và ứng dụng CNTT trong việc hỗ trợ soạn bài, kết hợp nhiều phần mềm khác nhau để việc soạn bài cho hình thức đẹp, nội dung phong phú, thu hút, sinh động, dễ chỉnh sửa, cập nhật; GV thể lưu trữ và sử dụng các tư liệu để đưa vào trong bài giảng như hình ảnh, âm thanh, video…

Sử dụng thành thạo các kỹ năng, tiện ích quản lý trên mỗi nền tảng công nghệ giảng dạy của nhà trường để cung cấp bài giảng đến SV, chia nhóm, quản lý nhóm và tăng cường sự tương tác, trao đổi với người học. Tìm kiếm và tận dụng các nguồn tư liệu, bài giảng được chia sẻ trên mạng, hướng dẫn SV tìm kiếm và sử dụng các nguồn tài nguyên đó. Vận dụng linh hoạt, sáng tạo để thiết kế bài giảng phù hợp với đối tượng sinh viên nhằm mang lại sự hứng khởi và hiệu quả trong học tập. Tùy từng nội dung mà người dạy có thể lồng ghép trong các hình ảnh, âm thanh hay đoạn video, hình ảnh từ vựng, các thức phát âm và những đoạn hội thoại làm phong phú cả về nội dung và hình thức.

Có các ứng dụng tạo ra các bài trắc nghiệm, trò chơi liên quan đến từ mới. Nội dung trong bài giảng phù hợp với chuẩn mực văn hóa, mang tính tổng quát, góp phần giúp sinh viên ghi nhớ dễ dàng.

Có hệ thống bài giảng trực tuyến giúp người học có thể tự học mọi nơi mọi lúc, phù hợp với hoạt động của bản thân, dễ dàng học tập với các thiết bị công nghệ có kết nối internet, có những nền tảng offline để trao đổi, học tập với GV và bạn bè trong lớp. Xây dựng hệ thống kiểm tra trắc nghiệm tiếng Anh trực tuyến cung cấp trên Internet, các bài kiểm tra này được tiến hành trên

cả 4 kĩ năng nghe - nói - đọc - viết.

Người dạy cần trang bị đầy đủ các kỹ năng sử dụng các nền tảng công nghệ, mạng xã hội, các phần mềm quản lý người học để làm sao đảm bảo được sự công bằng trong học tập, khách quan trong đánh giá. Làm cho người học thấy thoải mái và tự tin, mang lại hiệu quả cao trong học tập.

III. KẾT LUẬN

Việc ứng dụng CNTT trong dạy ngoại ngữ đã làm quá trình học tập trở lên sinh động, hấp dẫn đem lại hứng thú cho SV. Để nâng cao hiệu quả của việc dạy và học chúng ta cần phải nỗ lực để việc ứng dụng công nghệ trở thành việc làm thường xuyên, liên tục của GV và SV.

GV cần nắm chắc mục tiêu, nội dung kiến thức giảng dạy, khai thác hiệu quả các phương tiện dạy học hiện đại, trau dồi kiến thức, kỹ năng và thủ thuật thiết kế bài giảng dễ hiểu, sinh động học hỏi và chia sẻ kinh nghiệm về ứng dụng công nghệ trong giảng dạy ngoại ngữ. Hướng dẫn và quản lý SV làm bài tập nhóm, các kỹ năng tra cứu khai thác thông tin qua internet, tìm tòi các phần mềm giảng dạy mới để tạo hứng thú học tập cho SV. Tổ chức hoạt động trò chơi về bài học. SV có thể tải một số ứng dụng học ngoại ngữ trên các thiết bị công nghệ như điện thoại di động, máy tính bảng, máy tính xách tay... Trau dồi các kỹ năng tìm kiếm thông tin, học tập trên các website, các chương trình học tiếng Anh online, học ngoại ngữ qua các bài hát nổi tiếng. Dành tâm trí để tập trung vào bài học. Chủ động tham gia và các hoạt động của lớp, của nhóm, tăng cường tương tác để tạo cơ hội thực hành, có như vậy mới đảm bảo được hiệu quả của hoạt động dạy và học ngoại ngữ.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Nguyễn Thị Ngọc Ánh (2023). Ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy tiếng Anh tại Trường Đại học An Giang. *Journal of educational equipment: Education management, Volume 1, Issue 284 (March, 2023).*

Chính phủ (1993). *Nghị quyết số 49/CP của Chính phủ ngày 04/08/1993 về phát triển CNTT ở nước ta trong những năm 90.*

Huỳnh Tấn Hội (2018). Ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy và học tiếng Anh ở bậc Đại học. *Tạp chí khoa học, Trường Đại học Đồng Tháp. Số 10/2018.*

Nguyễn Văn Long (2016), Ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy và học ngoại ngữ. Từ kinh nghiệm quốc tế đến thực tại Việt Nam, *Tạp chí Khoa học, Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Quốc gia Hà Nội, Tập 32, Số 2, tr.36-47.*